

Bản án số: 89/2022/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Thanh Hải.

2. Ông: Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

1/ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số 02, khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 02, khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X “Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 7 năm 2022”. (có mặt)

2/ Bị đơn:Chị Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1985;(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2022, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa,nguyên đơn bà Huỳnh Thị X có đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị L trình bày: Do có quen biết với nhau nên phía bà Huỳnh Thị X có cho chị Nguyễn Huỳnh T vay hai lần tiền cụ thể: Vào ngày 22/ 4/2021 bà X có cho chị T vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay khi nào lấy lại tiền thì báo trước 20 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Ngày 16/5/2021 bà X có cho chị T vay tiếp số tiền là 100.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày là 500.000 đồng vốn, lãi suất cuối tháng trả nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với lãi suất là 3%/tháng. Khi bà X cho chị T vay**

tiền thì chị T có làm giấy mượn tiền, phía chị T ghi mượn của dì 7 (dì 7 là bà Huỳnh Thị X vì bà X ở nhà thứ 7) và phía chị T có đưa cho bà X 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 cấp ngày 13/12/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp đứng tên Nguyễn Huỳnh T (bản gốc) để làm tin. Sau khi vay thì phía chị T không trả tiền vay theo đúng thỏa thuận, nên phía bà X có đòi nhiều lần phía chị T hẹn trả nhưng không trả kéo dài cho đến nay. Theo đơn khởi kiện thì phía bà X yêu cầu chị T trả số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng và lãi suất là 3%/tháng, nhưng tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn bà X chỉ yêu cầu chị T trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng vay ngày 22/4/2021, không yêu cầu tính lãi suất, vì trong giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận trả lãi và yêu cầu chị T trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng vay ngày 16/5/2021 và yêu cầu tính lãi suất, vì trong giấy mượn tiền hai bên có thỏa thuận trả lãi, nhưng bà X chỉ yêu cầu tính lãi suất là 0,8%/tháng, tính từ ngày 16/5/2021 cho đến ngày xét xử hôm nay là ngày 27/9/2022 là hơn 16 tháng lãi nhưng chỉ yêu cầu tính tròn là 16 tháng lãi. Khi chị T trả đủ tiền cho phía bà X thì bà X trả lại cho chị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 cấp ngày 13/12/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp đứng tên Nguyễn Huỳnh T (bản gốc)

* Bị đơn chị Nguyễn Huỳnh T dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Huỳnh T. Xét thấy, bị đơn chị T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn chị T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X có đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị L: yêu cầu phía bị đơn chị T trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng vay ngày 22/4/2021, không yêu cầu tính lãi suất, vì trong giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận trả lãi và yêu cầu chị T trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng vay ngày 16/5/2021 và yêu cầu tính lãi suất, vì trong giấy mượn tiền hai bên có thỏa thuận trả lãi, nhưng bà X chỉ yêu cầu tính lãi suất là 0,8%/tháng, tính từ ngày 16/5/2021 cho đến ngày xét xử hôm nay là ngày 27/9/2022 là hơn 16 tháng lãi nhưng chỉ yêu cầu tính tròn là 16 tháng lãi. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn bà X là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn bà X có đại diện theo ủy quyền là bà L xác định phía nguyên đơn bà X có cho phía bị đơn chị T vay 02 lần tiền, vào ngày 22/4/2021 bà X có cho chị T vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay khi nào lấy lại tiền thì báo trước 20 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Ngày 16/5/2021 bà X có cho chị T vay tiếp số tiền là 100.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày là 500.000 đồng vốn, lãi suất cuối tháng trả nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với lãi

suất là 3%/tháng. Khi bà X cho chị T vay tiền thì chị T có làm giấy mượn tiền, phía chị T ghi mượn của dì 7 (dì 7 là bà Huỳnh Thị X vì bà X ở nhà thứ 7). Sau khi vay thì phía chị T không trả tiền vay theo đúng thỏa thuận, nên phía bà X có đòi nhiều lần phía chị T hẹn trả nhưng không trả kéo dài cho đến nay. Phía nguyên đơn bà X cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là có cho chị T vay tiền, cụ thể là 02 giấy mượn tiền bản gốc do chị T viết có ký tên và ghi họ tên vào giấy mượn tiền và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 cấp ngày 13/12/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp đứng tên Nguyễn Huỳnh T (bản gốc), nên yêu cầu của nguyên đơn bà X là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôn nay phía nguyên đơn bà X có đại diện theo ủy quyền là bà L chỉ yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng vay vào ngày 16/5/2021 và yêu cầu tính lãi suất là 0,8%/tháng, tính từ ngày 16/5/2021 cho đến ngày xét xử hôm nay là ngày 27/9/2022 là hơn 16 tháng lãi nhưng chỉ yêu cầu tính tròn là 16 tháng lãi. Xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của phía nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật và có lợi cho phía bị đơn nên cần chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi được tính như sau: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng}$ lãi thành tiền là 12.800.000 đồng.

[5] Đối với phía bị đơn chị Nguyễn Huỳnh T dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn chị T đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn bà X đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn chị T phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn chị T đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn chị T đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn chị T phải có nghĩa vụ trả nên chị T không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn chị T cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên cần buộc phía bị đơn chị Nguyễn Huỳnh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị X số tiền là 212.800.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 200.000.000 đồng và lãi là 12.800.000 đồng). Khi chị T trả đủ tiền nói trên cho phía bà X thì bà X phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 cấp ngày 13/12/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp đứng tên Nguyễn Huỳnh T (bản gốc).

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X, nên phía bị đơn chị Nguyễn Huỳnh T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía bà X là 212.800.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên chị T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.640.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X có đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị L.

Buộc chị Nguyễn Huỳnh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị X số tiền là 212.800.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 200.000.000 đồng và lãi là 12.800.000 đồng).

Khi chị T trả đủ tiền nói trên cho phía bà X thì bà X phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 cấp ngày 13/12/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp đứng tên Nguyễn Huỳnh T (bản gốc).

Kể từ ngày nguyên đơn bà X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chị T chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Huỳnh T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.640.000 đồng.

Do nguyên đơn bà Huỳnh Thị X được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nên không phải xem xét hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho phía bà Huỳnh Thị X.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Nguyễn Huỳnh T thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

